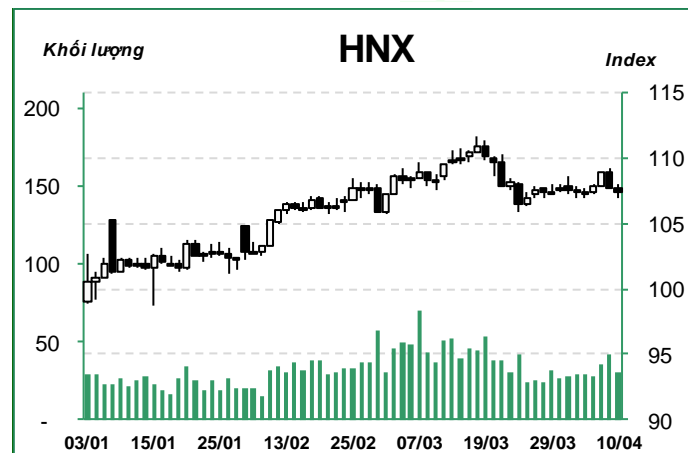
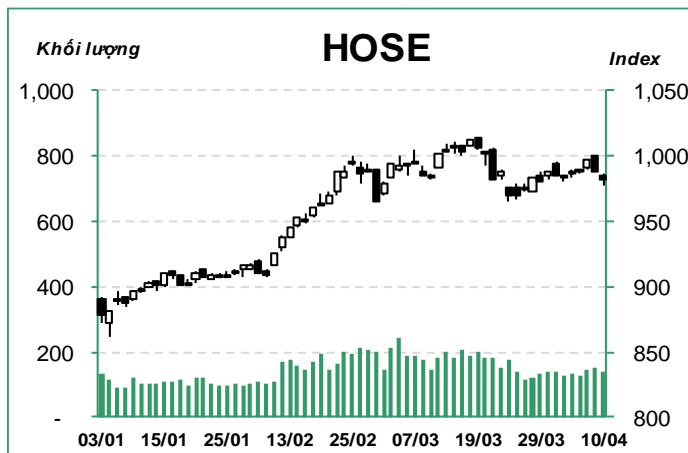


## Tổng quan thị trường

10/04/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>981.91</b>	<b>-0.66%</b>	<b>893.19</b>	<b>-0.76%</b>	<b>107.43</b>	<b>-0.26%</b>
Cuối tuần trước	989.26	-0.74%	904.69	-1.27%	107.87	-0.41%
Trung bình 20 ngày	987.43	-0.56%	908.87	-1.73%	107.99	-0.52%
<b>Tổng KLGĐ (triệu cp)</b>	<b>159.91</b>	<b>-3.19%</b>	<b>47.25</b>	<b>-1.77%</b>	<b>33.23</b>	<b>-30.71%</b>
<b>KLGĐ khớp lệnh</b>	<b>136.50</b>	<b>-10.40%</b>	<b>34.64</b>	<b>-18.52%</b>	<b>30.71</b>	<b>-27.58%</b>
Trung bình 20 ngày	149.40	-8.64%	47.56	-27.17%	33.50	-8.34%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>3,492.14</b>	<b>-17.70%</b>	<b>1,690.57</b>	<b>-23.47%</b>	<b>456.17</b>	<b>-31.82%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,877.17</b>	<b>-20.01%</b>	<b>1,401.18</b>	<b>-23.34%</b>	<b>396.55</b>	<b>-26.01%</b>
Trung bình 20 ngày	3,144.35	11.06%	1,704.48	-0.82%	438.29	4.08%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	113	32%	5	17%	64	17%
<b>Số mã giảm</b>	183	53%	23	77%	77	20%
<b>Số mã đứng giá</b>	52	15%	2	7%	237	63%



Trước phiên sụt giảm xấp xỉ 1% trong phiên ngày thứ 3, tâm lý giao dịch có phần thận trọng hơn khi thanh khoản trên cả hai sàn đều đồng loạt sụt giảm hơn 20% trong phiên hôm nay. Áp lực diễn ra ngay từ đầu phiên sáng khi VN-Index đã có lúc đánh rơi gần 10 điểm, tuy nhiên nỗ lực hồi phục trở lại trong nửa phiên chiều nhưng không đủ để cả hai chỉ số lấy lại được sắc xanh. Trong khi đó, trái ngược với diễn biến kém tích cực của chỉ số, diễn biến khối ngoại có phần tích cực hơn khi động thái mua ròng trở lại trên cả hai sàn với tổng giá trị mua lên hơn 100 tỷ.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 981.91 điểm (-0.66%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 136.5 triệu cổ phiếu (-10.4%), tương đương 2,877 tỷ đồng giá trị (-20.0%).

Áp lực phần lớn đến từ rổ VN30 khi số mã giảm đã lên đến 23 mã. Trong đó, dẫn đầu bởi các cổ phiếu ngân hàng khi cả ba mã trụ là Vietcombank-VCB (-1.3%), BIDV-BID (-1.5%) và VietinBank-CTG (-1.1%) đều đồng loạt giảm mạnh. Bên cạnh đó, nhóm Vingroup cũng phân hóa với đà suy giảm tại bộ đôi Vinhomes-VHM (-1.4%) và VinGroup-VIC (-1.1%) cũng khiến chỉ số khó lòng tăng mạnh. Trái lại, Vincom Retail-VRE (+1.2%) và cổ phiếu ngành bia Sabeco-SAB (+0.8%) là hai trong số ít bluechips giữ nhịp thị trường trong phiên hôm nay. Ngoài ra, tại nhóm dầu khí, cổ phiếu trụ PV Gas-GAS (+0.2%) cũng hỗ trợ kìm hãm đà giảm cho VN-Index, trong khi đó Petrolimex-PLX (-1.3%) lại diễn biến hoàn toàn trái ngược. Tương tự vậy, bộ ba nhóm bán lẻ là Thế giới di động-MWG (-1.1%), Vàng Phú Nhuận-PNJ (-1.7%) và Bán lẻ FPT-FRT (-3.3%) cũng đồng loạt gây khó dễ cho chỉ số trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, điểm nhấn có lẽ đến từ nhóm thủy sản khi hầu hết các mã đều đi ngược với diễn biến thị trường. Trong đó, Thủy sản Vĩnh Hoàn-VHC (+1.8%), Thủy sản Nam Việt-ANV (+2.4%) đều tăng mạnh khi kết phiên. Cổ phiếu tôm Sao Ta-

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
EIB	8,023.7	138.81
TCB	2,853.8	72.38
CTI	2,145.8	55.36
ANV	1,207.9	33.58
HPX	1,200.0	30.00
VHM	221.6	20.41
DBD	481.6	19.99
NVL	350.0	19.83
GEX	774.8	18.12
SAB	67.0	16.65
<b>HNX</b>		
HHC	170.1	18.20
VCG	613.6	16.56
VC3	298.8	6.57
VGC	250.0	5.00
PVI	115.0	4.03
SIC	399.1	3.99
LCD	416.8	2.83
DC4	180.4	1.80
MAC	61.3	0.49
SGD	13.5	0.14

FMC (+6.8%) thậm chí đã tăng kịch trần sau thông tin Bộ thương mại Mỹ công bố mức áp thuế cho tôm về 0% trong lần xem xét hành chính lần thứ 13 này.

Về diễn biến của khối ngoại, khối này đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 78.2 tỷ đồng, lực mua tập trung chủ yếu ở các mã VNM (+66.6 tỷ), VHM (+31.6 tỷ), MSH (+18.6 tỷ). Trái lại, CTD (-56.6 tỷ), AAA (-44.7 tỷ), VJC (-41.5 tỷ) là những mã bị bán ròng mạnh nhất.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số cũng diễn biến tương tự và chốt phiên tại mức 107.43 điểm (-0.26%), với KLGD khớp lệnh đạt 30.7 triệu cổ phiếu (-27.6%), tương đương 396.5 tỷ đồng giá trị (-26.0%).

Bộ đôi Ngân hàng Á Châu-ACB (-1.0%) và Hóa chất Đức Giang-DGC (-2.3%) là nguyên nhân gây ảnh hưởng nhiều nhất đến chỉ số. Tuy nhiên, đà hồi phục từ các mã dầu khí, cụ thể là cổ phiếu của công ty DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+3.1%) và Khí Miền Nam-PGS (+1.4%) đã hỗ trợ HNX-Index hồi phục và đi ngang quanh mốc tham chiếu trong phiên chiều. Bên cạnh đó, các cổ phiếu cảng biển như Cảng Hải Phòng-PHP (+7.3%), Cảng Rau Quả-VGP (+9.2%) cùng với các mã nhóm xây dựng như VINACONEX-VCG (+1.5%), Địa ốc Tân Kỳ-TKC (+7.6%) cũng đã giữ được sắc xanh tương tự khi kết phiên.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 25.5 tỷ đồng, trong đó lực mua tập trung chủ yếu ở các mã PVS (+15.3 tỷ), VGC (+10.3 tỷ), PPS (+0.2 tỷ). Trong khi đó, VCS (-0.3 tỷ), NTP (-0.3 tỷ), DGC (-0.1 tỷ) là những mã dẫn đầu danh sách bán ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index đã có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch tuy có suy giảm nhưng vẫn ở trên mức bình quân 10 phiên, hàm ý áp lực bán vẫn mạnh. Không những vậy, áp lực điều chỉnh ngắn hạn đang mạnh dần lên, khi chỉ số đang đi xuống đóng cửa dưới MA5 và 20, kèm theo đường RSI đang suy giảm trở lại vùng 40, cho thấy động lực phục hồi suy yếu, chỉ số có thể chịu áp lực suy giảm về vùng hỗ trợ 965 – 970 điểm (MA50 và vùng đáy tháng 3/2019). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy áp lực điều chỉnh đang gia tăng. Trong trường hợp, chỉ số không giữ được trên vùng hỗ trợ 107 điểm (MA50), thì ngưỡng 105.4 điểm (MA100) có thể là ngưỡng hỗ trợ tiếp theo. Nhìn chung, sau phiên giảm điểm 10/04 cho thấy áp lực điều chỉnh của thị trường đang mạnh dần lên, thị trường có thể chịu rủi ro suy yếu về các vùng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức an toàn, nhằm tránh các biến động bất ngờ từ thị trường.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
EMC	13.0	0.7	7.0%
SCD	23.8	6.7	7.0%
NAV	9.1	1.3	7.0%
PIT	5.9	8.5	7.0%
BTT	38.7	2.7	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HU1	8.4	0.0	-7.0%
CTD	121.8	698.4	-7.0%
TCO	10.8	0.0	-6.9%
LDG	12.3	2,303.2	-6.5%
TCR	1.8	0.1	-6.3%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	32.1	224.8	2.6%
AAA	18.5	144.3	0.0%
VNM	135.3	118.2	-0.1%
VJC	112.9	112.6	0.4%
PVD	19.7	104.5	0.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
AAA	18.5	7,739.9	0.0%
ROS	32.1	7,178.0	2.6%
PVD	19.7	5,296.7	0.0%
HAG	5.2	4,372.3	-3.1%
FLC	5.1	3,799.1	-0.4%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BII	0.8	339.1	14.3%
SPI	1.1	57.8	10.0%
VLA	13.3	0.1	9.9%
TFC	6.7	0.6	9.8%
LBE	12.6	0.1	9.6%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.6	99.7	-14.3%
DCS	0.7	1,151.3	-12.5%
DIH	25.2	0.1	-10.0%
KTT	4.5	94.2	-10.0%
SDD	2.7	799.0	-10.0%

#### Top 5 giá trị

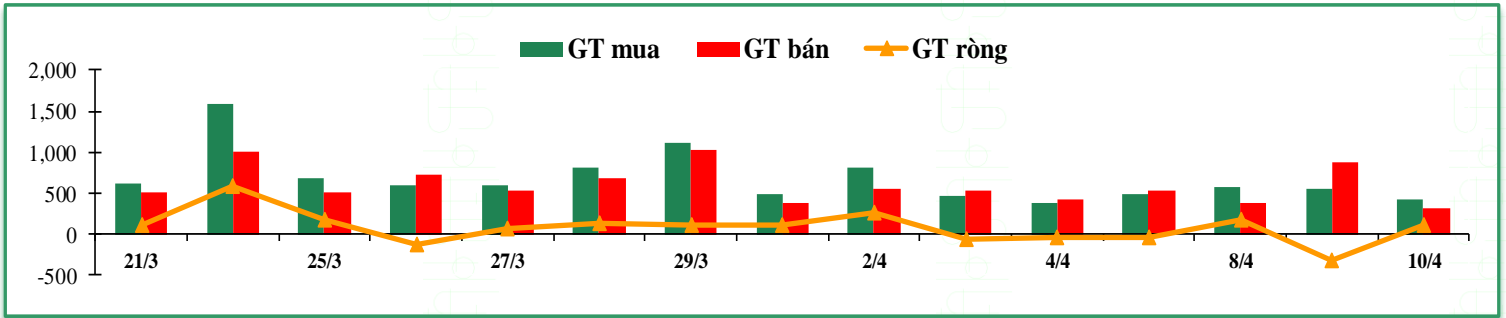
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	146.3	3.1%
VGC	19.6	34.6	0.0%
ACB	30.2	26.4	-1.0%
SHB	7.5	18.5	0.0%
TNG	23.1	17.4	-1.3%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	6,409.5	3.1%
ART	3.2	3,215.5	6.7%
SHB	7.5	2,464.2	0.0%
VGC	19.6	1,770.4	0.0%
DCS	0.7	1,151.3	-12.5%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	391.2	13.6%	313.0	10.9%	78.2
HNX	32.0	8.1%	6.6	1.7%	25.5
<b>Tổng số</b>	<b>423.2</b>		<b>319.6</b>		<b>103.6</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	135.3	73.5	-0.1%
VHM	92.5	35.5	-1.4%
VCB	68.9	33.3	-1.3%
VIC	111.8	29.3	-1.1%
MSN	86.7	23.3	-0.9%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTD	121.8	61.3	-7.0%
AAA	18.5	45.7	0.0%
VJC	112.9	42.6	0.4%
VCB	68.9	20.9	-1.3%
HDB	28.1	16.6	-2.3%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	135.3	66.6	-0.1%
VHM	92.5	31.6	-1.4%
MSH	56.8	18.6	5.2%
MSN	86.7	18.3	-0.9%
VIC	111.8	18.0	-1.1%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	17.2	3.1%
VGC	19.6	13.7	0.0%
PPS	7.0	0.2	-5.4%
INN	30.4	0.2	0.0%
BVS	12.5	0.2	-0.8%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	19.6	3.4	0.0%
PVS	23.2	1.9	3.1%
VCS	67.7	0.3	0.2%
NTP	37.9	0.3	0.0%
BVS	12.5	0.1	-0.8%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	15.3	3.1%
VGC	19.6	10.3	0.0%
PPS	7.0	0.2	-5.4%
TTT	51.0	0.1	-1.4%
HDA	9.8	0.1	0.0%

## Tin trong nước

### **Mỹ công bố thuế chống bán phá giá 0% cho 31 doanh nghiệp Việt**

**Bộ Thương mại Mỹ (DOC) vừa công bố mức thuế chống bán phá giá sơ bộ cho tôm Việt Nam trong giai đoạn xem xét hành chính lần thứ 13 (POR13), với 31 doanh nghiệp được hưởng mức thuế 0%.**

Ngày 9/4, Bộ Thương mại Mỹ kết luận sơ bộ rằng các sản phẩm tôm nước ấm đông lạnh của Công ty Sao Ta (HoSE: FMC) và Công ty Hải sản Nha Trang (Nha Trang Seaproduct Company) không bị bán phá giá vào Mỹ trong giai đoạn từ ngày 1/2/2017 đến ngày 31/1/2018. Vì vậy, DOC thông báo thuế sơ bộ đối với 2 công ty là 0%.

Vì đây là hai bị đơn bắt buộc trong đợt POR13 nên 29 công ty khác của Việt Nam có nộp đơn xin xác định mức thuế suất khác biệt hoặc cam kết không có lô hàng nào xuất vào Mỹ trong khoảng thời gian nêu trên cũng được hưởng mức thuế 0%.

### **Ngân hàng với vấn đề 'nóng' Basel II**

**Basel II đang trở thành yếu tố ảnh hưởng mật thiết tới định hướng và hoạt động của ngân hàng.**

Năm 2019 là hạn chót để 10 ngân hàng thí điểm gồm Vietcombank, VietinBank, BIDV, MB, Sacombank, Techcombank, ACB, VPBank, VIB và MSB áp dụng Basel II theo lộ trình của Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

Đến nay mới chỉ 2 trong số 10 ngân hàng nêu trên là Vietcombank và VIB được NHNN công bố đáp ứng chuẩn Basel II, và 1 nhà băng khác không nằm trong diện thí điểm đạt được là Ngân hàng Phương Đông (OCB).

Một trong những yêu cầu quan trọng nhất của Basel II là đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) ít nhất là 8%. Để làm được có 2 cách.

Thứ nhất là giảm tổng tài sản rủi ro, cách này không phải là phương thức chủ đạo có thể giải quyết vấn đề của ngân hàng, nhất là trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng ở mức 2 con số.

Cách thứ 2 được nhiều đơn vị sử dụng là tăng vốn tự có thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược, cho cổ đông hiện hữu hoặc chia cổ tức, thưởng bằng cổ phiếu.

### **Chuyện tăng vốn “đi liền” cổ tức**

Trong 2 - 3 năm trở lại đây, một số ngân hàng theo đuổi Basel II liên tục tăng vốn điều lệ theo phương thức chủ yếu là chia cổ tức và thưởng bằng cổ phiếu.

Gần đây nhất, dù đã đạt chuẩn Basel II, VIB sẽ tiếp tục tăng vốn bằng cách phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 18%, năm trước đơn vị này chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 36%. Nhiều nhà băng khác cũng làm điều tương tự như VPBank chia tỷ lệ 62%, Techcombank chia tỷ lệ 1:2, ACB chia tỷ lệ 15%, HDBank chia tỷ lệ 20%...

### **Basel và ưu đãi nới tín dụng**

Trong những nỗ lực thúc đẩy các ngân hàng áp dụng Basel II, NHNN đang bắt đầu đưa ra những ưu đãi cho các đơn vị đạt chuẩn sớm. Mới đây, cơ quan này cho biết sẽ ưu tiên chỉ tiêu tín dụng đối với các nhà băng thực hiện trước thời hạn các quy định về chỉ tiêu an toàn vốn (CAR), trong kế hoạch chung tăng trưởng tín dụng 14% cho cả năm.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Vinamilk ước lãi 2.774 tỷ quý I, tăng gần 3%**

Năm 2019, công ty đặt kế hoạch lãi ròng tăng 2,5% lên mức 10.480 tỷ đồng.

CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk -HoSE: VNM) vừa thông báo ước tính kết quả kinh doanh quý I/2019. Theo đó, tổng doanh thu là 13.230 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái.

Lợi nhuận trước thuế quý I tăng trưởng 5% lên mức 3.325 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế thu về 2.774 tỷ, cao hơn 2,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 4 này, Vinamilk sẽ tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Theo tài liệu, công ty đặt kế hoạch doanh thu tăng 7% lên 56.300 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế tăng 5% lên 12.650 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông công ty mẹ tăng 2,5% lên 10.480 tỷ đồng.

Về phương án phân phối lợi nhuận, Công ty sẽ chia trả cổ tức tổng cộng là 4.500 đồng/cổ phần và được thanh toán qua 3 đợt. Trong đó, tháng 9/2018 Vinamilk đã tạm ứng đợt 1 năm 2018 với tỷ lệ 20%, đợt 2 có tỷ lệ 10% đã được thanh toán cuối tháng 2 vừa qua. Với mức cổ tức còn lại là 15%, Công ty dự chi trả vào ngày 26/6.

Về cổ tức năm 2019, Vinamilk dự kiến mức cổ tức bằng tiền với tỷ lệ tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó, công ty sẽ thanh toán đợt 1 tỷ lệ 20% vào tháng 9/2019, đợt 2 tỷ lệ 10% vào tháng 2/2020 và phần còn lại do kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 quyết định.

### **PV Power không đủ lợi nhuận để chia cổ tức 3%**

**Công ty đặt kế hoạch giảm nhẹ xuống 2.275 tỷ trong năm 2019, cổ tức dự kiến là 6% bằng cổ phiếu.**

Tính chung cả năm 2018, PV Power vẫn đạt 33.260 tỷ doanh thu, vượt 6% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thu về 2.287 tỷ, hoàn thành 108% kế hoạch đề ra. Trong đó, công ty mẹ lãi 2.501 tỷ, vượt 31% chỉ tiêu cả năm.

### **Minh Phú xuất khẩu 71,7 triệu USD trong 2 tháng đầu năm**

**Giá trị xuất khẩu trong 2 tháng của Minh Phú tăng nhẹ so với cùng kỳ 2018 và tương đương 8% kế hoạch năm.**

Theo bản tin xuất khẩu mới công bố, doanh thu xuất khẩu của CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (UPCoM: MPC) trong tháng 2 đạt gần 34,7 triệu USD, tăng trưởng 17% so với cùng kỳ. Trong đó thị trường lớn nhất là Mỹ với doanh số 14,66 triệu USD, tăng 32%.

Cũng trong tháng 2, Minh Phú đã xuất khẩu được 3.044 tấn sản phẩm, tăng 13% so với cùng kỳ. Công ty đã ký kết các hợp đồng xuất khẩu mới 3.780 tấn, tương ứng với giá trị là 46,3 triệu USD.

Lũy kế 2 tháng đầu năm, Minh Phú xuất khẩu được 6.254 tấn. Từ đó, công ty ghi nhận doanh số 71,7 triệu USD, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước nhưng chỉ mới hoàn thành 8% kế hoạch năm. Trong đó thị trường Mỹ vẫn dẫn đầu với doanh số tăng 11% lên 27,87 triệu USD.

Về diễn biến giá, Minh Phú cho biết giá tôm nguyên liệu những tháng đầu năm tăng nhẹ do tình trạng thiếu nguồn cung. Trong khi đó, giá bán những tháng đầu năm hiện ở mức ổn định.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MSH	Nắm giữ	4/4/2019	56.8	52.9	7.4%	62.0	17.2%	50.0	-5.5%	Vượt kháng cự
2	GEX	Cắt lỗ	11/4/2019	22.7	23.2	-1.9%	25.2	8.9%	22.3	-3.7%	Xu hướng yếu đi

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VEA	Mua	6/3/2019	50.10	50.00	0.2%	55.7	11%	49.1	-2%	
2	KDH	Mua	20/3/2019	31.30	31.50	-0.6%	33.5	6%	30.6	-3%	
3	AAA	Nắm giữ	28/3/2019	18.50	16.30	13.5%	20.0	23%	15.6	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 20
4	NDN	Mua	29/3/2019	14.00	13.20	6.1%	14.5	10%	12.6	-5%	
5	HII	Mua	1/4/2019	15.05	14.90	1.0%	16.2	9%	14.5	-3%	
6	CSV	Mua	2/4/2019	31.00	31.20	-0.6%	33.0	6%	30.5	-2%	
7	VNM	Mua	2/4/2019	135.30	138.60	-2.4%	152.0	10%	134.8	-3%	
8	KDC	Mua	3/4/2019	21.70	22.00	-1.4%	24.0	9%	21.3	-3%	
9	MSH	Nắm giữ	4/4/2019	56.80	52.90	7.4%	62.0	17%	50.0	-5%	
10	GIL	Mua	5/4/2019	38.20	38.50	-0.8%	41.0	6%	37.2	-3%	
11	CTI	Mua	8/4/2019	25.30	25.30	0.0%	27.0	7%	25.0	-1%	
12	VHM	Mua	9/4/2019	92.50	94.60	-2.2%	107.0	13%	92.0	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">POW</a> (New)	HOSE	15,050	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
<a href="#">CTD</a> (New)	HOSE	121,800	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
<a href="#">BMP</a> (New)	HOSE	49,400	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
<a href="#">CTI</a> (New)	HOSE	25,300	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
<a href="#">QNS</a>	HOSE	42,100	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
<a href="#">ANV</a>	HOSE	27,800	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
<a href="#">LHG</a>	HOSE	20,300	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
<a href="#">GIL</a>	HOSE	38,200	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
<a href="#">NTC</a>	UPCOM	114,700	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
<a href="#">ACB</a>	HNX	30,200	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
<a href="#">DVP</a>	HOSE	38,300	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	39,500	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
<a href="#">KDH</a>	HOSE	31,300	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
<a href="#">TNG</a>	HNX	23,100	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
<a href="#">TCM</a>	HOSE	31,550	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
<a href="#">VJC</a>	HOSE	112,900	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
<a href="#">FPT</a>	HOSE	46,900	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a>	HOSE	31,800	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a>	HOSE	25,100	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	82,800	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	135,300	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	68,900	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
P. Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.  
HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn  
Lương, Trung Hòa Nhân Chính,  
Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town  
2, 364 Cộng Hòa, Phường 13,  
Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,  
19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm,  
Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng,  
Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.